

Số: 114/KH-PBC

Krông Năng, ngày 17 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT PHAN BỘI CHÂU
NĂM HỌC 2023 – 2024

Căn cứ, thực hiện các văn bản: Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GD&ĐT; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 06/4/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024; Quyết định số 223/QĐ-SGDĐT ngày 12/4/2023 của Sở GD&ĐT Đắk Lắk về việc giao Kế hoạch chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 15/5/2023 của UBND huyện Krông Năng về việc huy động trẻ đến trường, tuyển sinh lớp 1, lớp 6 và phân tuyến tuyển sinh vào lớp 10 THPT, năm học 2023-2024 trên địa bàn huyện, Trường THPT Phan Bội Châu lập kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023–2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyển sinh học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) vào học trung học phổ thông (THPT);
- Góp phần phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thực hiện đảm bảo an toàn, nghiêm túc, trung thực, khách quan, công bằng.

II. NỘI DUNG

1. Phương thức tuyển sinh

Trường THPT Phan Bội Châu tuyển sinh theo hình thức: **xét tuyển**.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

a) Số lượng

- Thực hiện theo Quyết định số 223/SGDĐT-KHTC ngày 12/4/2023 của Sở GD&ĐT Đắk Lắk về việc giao Kế hoạch chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024.

- Số lượng: **450** học sinh.

b) Tổ hợp môn học tự chọn

Trường THPT dự kiến tuyển sinh các tổ hợp môn học tự chọn sau đây:

STT	Tổ hợp môn Tự chọn				Cụm chuyên đề			Số lớp	Số học sinh
1	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	2	80
2	Vật lý	Hóa học	Công nghệ	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	2	80
3	Vật lý	Hóa học	Tin học	Mĩ thuật	Toán	Vật lý	Hóa học	1	45
4	Vật lý	Địa lý	Tin học	GD&ĐT	Toán	Ngữ văn	Vật lý	3	120
5	Sinh học	Địa lý	GD&ĐT	Công nghệ	Toán	Ngữ văn	Lịch sử	2	80
6	Địa lý	Tin học	Công nghệ	GD&ĐT	Toán	Ngữ văn	Lịch sử	1	45
Tổng:								11	450

Sau khi trúng tuyển và đăng ký nhập học nếu học sinh lựa chọn tổ hợp môn học tự chọn khác với các phương án nhà trường đưa ra, với số lượng từ 30 học sinh trở lên/tổ hợp môn học tự chọn, nhà trường xem xét biên chế lớp theo phương án mới.

Khi lựa chọn tổ hợp môn học tự chọn, học sinh cần cân nhắc kỹ, sau khi nhập học học sinh không được thay đổi tổ hợp môn học tự chọn trong suốt thời gian học bậc THPT.

3. Địa bàn tuyển sinh

Xét tuyển học sinh tốt nghiệp THCS thuộc phạm vi địa bàn huyện Krông Năng theo quy định phân tuyến tuyển sinh của UBND huyện, cụ thể:

- Theo trường TN THCS: *Học sinh tốt nghiệp THCS tại các trường PT DTNT THCS Krông Năng, THCS Lê Quý Đôn, TH-THCS Quang Trung, THCS Phú Lộc, THCS Y Jút, THCS Nguyễn Du, TH-THCS Hà Huy Tập, THCS Ama Trang Long, THCS Trần Phú, THCS Hoàng Văn Thụ, THCS Nguyễn Trãi, TH-THCS Lê Duẩn, THCS Trần Hưng Đạo.*

- Hoặc theo nơi thường trú: *Học sinh có nơi thường trú tại thị trấn Krông Năng, các xã Ea Hồ, Phú Lộc, Ea Tóh, Ea Tân, Dliêya, Tam Giang, Ea Púk, Ea Tam và Cư Klông.*

- Những học sinh học bậc THCS tại các trường trên địa bàn các xã (Ea Tóh, Ea Tân, Dliêya, Tam Giang, Ea Púk, Ea Tam, Cư Klông) được phân tuyến học tại các trường THPT khác nhau, nếu nộp hồ sơ xét tuyển vào Trường THPT Phan Bội Châu phải thực sự có nguyện vọng và cam kết hoàn thành 03 năm học THPT tại trường và không được chuyển trường đến các trường THPT trên địa bàn huyện.

4. Đối tượng tuyển sinh

Tất cả học sinh đã tốt nghiệp THCS chương trình phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên còn trong độ tuổi quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và phổ thông có nhiều cấp học; có đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Hồ sơ tuyển sinh

Hồ sơ tuyển sinh bao gồm:

- a) Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
- b) Bản chính Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời chương trình phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên trong năm dự tuyển.
- c) Học bạ trung học cơ sở.
- d) Các loại giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (*nếu có*).
- h) **02** ảnh cỡ 3cm×4cm (kiểu ảnh CCD, chụp trong vòng 06 tháng, không đeo khăn quàng).

6. Phương thức nộp hồ sơ dự tuyển

a) Nộp hồ sơ dự tuyển

Học sinh nộp hồ sơ **trực tuyến** trên Cổng thông tin điện tử của Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Lắk trong khoảng thời gian quy định, cụ thể:

- Điền thông tin đăng ký và nộp hồ sơ trên phần mềm trực tuyến. Học sinh chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin đã khai báo.
- Hội đồng tuyển sinh kiểm tra, đối chiếu hồ sơ trên hệ thống; Thông báo kết quả xác nhận cho học sinh.
- Khi nhà trường có thông báo làm thủ tục nhập học, nhà trường yêu cầu học sinh trúng tuyển nộp các loại hồ sơ (Theo mục II.5 nêu trên) để đối chiếu, lưu trữ.

7. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên

a) Tuyển thẳng

- Chính sách tuyển thẳng: Thực hiện việc tuyển thẳng đối với các đối tượng:
 - + Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú đã tốt nghiệp trung học cơ sở.
 - + Học sinh là người dân tộc rất ít người (thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người gồm 16 dân tộc: Công, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chút, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).
 - + Học sinh khuyết tật (có giấy chứng nhận khuyết tật theo Điều 19 của Luật Người khuyết tật năm 2010).
 - + Học sinh đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

b) Chế độ ưu tiên

- Thực hiện việc cộng thêm điểm ưu tiên cho từng loại đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 7 của Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 cụ thể như sau: Cộng **2,0** điểm cho Nhóm đối tượng 1; cộng **1,5** điểm cho Nhóm đối tượng 2; cộng **1,0** điểm cho Nhóm đối tượng 3 (**Phụ lục 1**).
- Những học sinh có nhiều chế độ ưu tiên khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại ưu tiên cao nhất.

- Đối với người học đang sinh sống, học tập ở các vùng (xã, thôn) có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ (QĐ 861) và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (QĐ 612) (**Phụ lục 2**).

8. Cách tính điểm tuyển sinh, nguyên tắc tuyển sinh

Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh trung học cơ sở được tính như sau:

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: **10** điểm.
- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: **9** điểm.
- Hạnh kiểm khá, học lực khá: **8** điểm.
- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: **7** điểm.
- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: **6** điểm.
- Các trường hợp còn lại: **5** điểm.

Điểm xét tuyển là tổng số điểm của: Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 04 năm học ở trung học cơ sở và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên.

Nguyên tắc tuyển sinh: Xét theo điểm tuyển sinh từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 9 cao hơn, có tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán, môn Ngữ văn và môn Tiếng Anh của lớp 9 cao hơn. Nếu vẫn còn trường hợp bằng điểm nhau thì Hội đồng tuyển sinh nhà trường thảo luận để thống nhất quyết định.

9. Lịch làm việc của Hội đồng xét tuyển sinh

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Gửi Tờ trình đề nghị Sở GD&ĐT quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh	Từ ngày ban hành kế hoạch
2	Công bố kế hoạch tuyển sinh.	Từ ngày ban hành kế hoạch
3	Các trường THCS hướng dẫn, tổ chức cho học sinh nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Lắk.	Từ ngày 25/5/2023 đến 31/5/2023
4	Hội đồng tuyển sinh Trường THPT Phan Bội Châu phối hợp với các trường THCS đối chiếu hồ sơ đang lưu giữ tại trường THCS và dữ liệu trên hệ thống; Thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ, dữ liệu cho thí sinh thông qua email/tin nhắn SMS.	Từ ngày 01/6/2023 đến 02/6/2023
5	Điều chỉnh dữ liệu học sinh trên hệ thống.	Từ ngày 03/6/2023

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN THỰC HIỆN
6	Học sinh tốt nghiệp THCS ngoài tỉnh nộp hồ sơ đăng ký trên hệ thống.	Từ ngày 04/6/2023 đến 10/7/2023
7	Hội đồng tuyển sinh tổ chức xét tuyển sinh.	Từ 8g00', Thứ Sáu, ngày 14/7/2023
8	Nộp hồ sơ xét tuyển về Sở GDĐT (qua Phòng GDTrH) để duyệt gồm: Biên bản xét duyệt, tờ trình đề nghị điểm chuẩn và số lượng tuyển sinh.	Hạn cuối ngày 20/7/2023

Thông tin về công tác tuyển sinh đề nghị cha mẹ học sinh, học sinh, các bộ phận liên quan liên lạc đ/c Mai Công Thành – Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác tuyển sinh của nhà trường (SĐT: 0919.116.480).

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Phan Bội Châu năm học 2023–2024, nhà trường thông báo cho quý bậc cha mẹ học sinh, học sinh được biết; Các bộ phận có liên quan trong trường căn cứ kế hoạch triển khai, thực hiện. Đề nghị các trường: PT DTNT THCS Krông Năng, THCS Lê Quý Đôn, TH-THCS Quang Trung, THCS Phú Lộc, THCS Y Jút, THCS Nguyễn Du, TH-THCS Hà Huy Tập, THCS Ama Trang Long, THCS Trần Phú, THCS Hoàng Văn Thụ, THCS Nguyễn Trãi, TH-THCS Lê Duẩn, THCS Trần Hưng Đạo thông báo rộng rãi kế hoạch tuyển sinh của nhà trường đến quý bậc phụ huynh và các em học sinh trên địa bàn biết thông tin tuyển sinh, tổ chức, hướng dẫn học sinh nộp hồ sơ xét tuyển trực tuyến và phối hợp với Trường THPT Phan Bội Châu thực hiện đối chiếu hồ sơ lưu trữ tại nhà trường và trên hệ thống tuyển sinh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo nhà trường;
- Các trường bậc THCS trên địa bàn tuyển sinh: (để p/h)
 - + DTNT THCS Krông Năng (TT. Krông Năng),
 - + THCS Lê Quý Đôn (TT. Krông Năng),
 - + TH-THCS Quang Trung (TT. Krông Năng),
 - + THCS Y Jút (xã Ea Hồ),
 - + THCS Phú Lộc (xã Phú Lộc),
 - + THCS Nguyễn Du (xã Ea Tót),
 - + TH-THCS Hà Huy Tập (xã Ea Tót),
 - + THCS Ama Trang Long (xã Dliêya),
 - + THCS Trần Phú (xã Ea Tân),
 - + THCS Hoàng Văn Thụ (xã Ea Tam),
 - + THCS Nguyễn Trãi (xã Cư Klông),
 - + TH-THCS Lê Duẩn (xã Ea Púk),
 - + THCS Trần Hưng Đạo (xã Tam Giang);
- Tổ Tin học – Thiết bị, đ/c Trịnh Thị Vân – NV Hồ sơ;
- Niêm yết tại bảng TB, Website, Fanpage Facebook, Zalo OA;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lã Mạnh Hà

PHỤ LỤC 1:**Quy định về các nhóm Đối tượng ưu tiên tuyển sinh theo Khoản 2, Điều 7 của Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019****1) Nhóm đối tượng 1:**

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

2) Nhóm đối tượng 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

3) Nhóm đối tượng 3:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

PHỤ LỤC 2:
Danh sách thôn, xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK) thuộc huyện Krông Năng
theo QĐ 861 của Thủ tướng Chính phủ và QĐ 612 của Ủy ban Dân tộc

1. Xã ĐBKK theo QĐ 861 của Thủ tướng Chính phủ

TT	Tên xã	Ghi chú
1	Xã Cư Klông	
2	Xã Ea Dăh	
3	Xã Ea Hồ	
4	Xã Ea Púk	

2. Thôn ĐBKK theo QĐ 612 của Ủy ban Dân tộc

TT	Tên xã, thôn	Ghi chú
I	Xã Cư Klông	Xã thuộc khu vực III
1	Thôn Tam Hợp	
2	Thôn Cư Klông	
3	Thôn Ea Ngah	
4	Thôn Ea Bír	
II	Xã Dliêya	Xã thuộc khu vực II
5	Buôn K mang	
6	Buôn Yoh	
7	Buôn Yun	
8	Buôn Ea Dua	
9	Buôn Juk	
10	Thôn Tân Hiệp	
11	Thôn Ea Lê	
12	Buôn Tleh	
13	Buôn Dliêya A	
14	Thôn Ea Tu	
III	Xã Ea Dăh	Xã thuộc khu vực III
15	Thôn Giang Đông	
16	Thôn Giang Thanh	
17	Thôn Giang Thành	
18	Thôn Giang Xuân	
19	Thôn Giang Châu	
20	Thôn Xuân Lạng 1	
21	Thôn Xuân Thái	
22	Thôn Xuân Thanh	
23	Thôn Xuân Nguyên	
IV	Xã Ea Hồ	Xã thuộc khu vực III
24	Buôn Mngoan	
25	Buôn Alê	
26	Buôn Mrum	
27	Buôn Trang	
28	Buôn Sứ	
29	Buôn Dun	
30	Buôn Năng	
31	Buôn Hồ A	
32	Buôn Hồ B	
33	Buôn Đê	
34	Buôn Wik	
35	Buôn Giêr	
V	Xã Ea Púk	Xã thuộc khu vực III
36	Thôn Giang Minh	
37	Thôn Giang Đại	
38	Thôn Giang Tiến	
VI	Xã Ea Tam	Xã thuộc khu vực I
39	Buôn Tráp	
VII	Xã Tam Giang	Xã Nông thôn mới
40	Thôn Giang Thọ	